

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG ASIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG ASIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASIA CONSTRUCTION ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108439868

3. Ngày thành lập: 20/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phúc Tiến, Xã Bình Yên, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962219884

Fax:

Email: moitruongace@gmail.com

Website: moitruongace.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
3.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
4.	Khai thác và thu gom than cứng (Trừ loại nhà nước cấm)	0510
5.	In ấn	1811
6.	Khai thác và thu gom than non (Trừ loại nhà nước cấm)	0520
7.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
9.	Tái chế phế liệu	3830
10.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	0899
23.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
26.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
27.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
28.	Thu gom rác thải độc hại	3812
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Phá dỡ	4311
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô	4933
38.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử	6190

39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu, chuyển giao, phát triển và ứng dụng công nghệ tái chế, tái sử dụng chất thải; Nghiên cứu, chuyển giao, phát triển và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường và công nghệ khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Nghiên cứu, chuyển giao, phát triển và ứng dụng công nghệ xử lý chất thải, phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm; cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; Nghiên cứu, chuyển giao, phát triển và ứng dụng công nghệ kiểm soát ô nhiễm, quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường và công nghệ dự báo, cảnh báo sớm các biến đổi môi trường; Nghiên cứu xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu; Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp cải thiện sức khỏe môi trường, giảm thiểu tác hại của môi trường đối với con người	7212
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45.	Khai thác dầu thô (Trừ loại nhà nước cấm)	0610
46.	Khai thác khí đốt tự nhiên (Trừ loại nhà nước cấm)	0620
47.	Khai thác quặng sắt (Trừ loại nhà nước cấm)	0710
48.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ loại nhà nước cấm)	0722
49.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Trừ loại nhà nước cấm)	0810
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
52.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
53.	Sản xuất máy luyện kim	2823
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
56.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
57.	Sản xuất chè	1076
58.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

59.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
60.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
61.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
64.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Doanh nghiệp được kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	8560
65.	Sản xuất cà phê	1077
66.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
67.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
68.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
69.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
70.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
71.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
72.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng - Khảo sát xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn đấu thầu - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
73.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường; Phát triển, chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường; Tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường; Các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường - Kinh doanh dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết	7490(Chính)

75.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
76.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
77.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
78.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
79.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
80.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
81.	Cho thuê xe có động cơ	7710
82.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
83.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7810
84.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
85.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
86.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
87.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
88.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
89.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
90.	Khai thác và thu gom than bùn (Trừ loại nhà nước cấm)	0892
91.	Khai thác muối (Trừ loại nhà nước cấm)	0893
92.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
93.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
94.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
95.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
96.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
97.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
98.	Đào tạo sơ cấp	8531
99.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
100.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
101.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động bán lẻ điện (Trừ điều độ hệ thống điện)	3512
102.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
103.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
104.	Bán buôn tổng hợp	4690

105.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Trừ loại nhà nước cấm)	0891
106.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
107.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
108.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
109.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
110.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
111.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ loại nhà nước cấm)	0730
112.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ CẢNH	Số nhà 358, tòa M1B, Khu đô thị Thanh Hà Cienco 5, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	504.900	5.049.000.000	51,000	111867460	
			Tổng số	504.900	5.049.000.000	51,000		
2	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Thôn Yên Phong, Xã Yên Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	287.100	2.871.000.000	29,000	0370940002 73	
			Tổng số	287.100	2.871.000.000	29,000		
3	NGUYỄN ANH TUẤN	Thôn Phúc Tiến, Xã Bình Yên, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	20,000	0170950000 50	
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	20,000		

Thời gian đăng từ ngày 20/09/2018 đến ngày 20/10/2018

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÁ CẢNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 10/09/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111867460

Ngày cấp: 22/02/2011 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 358, tòa M1B, Khu đô thị Thanh Hà Cienco 5, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 358, tòa M1B, Khu đô thị Thanh Hà Cienco 5, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội